TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 315/2017/HSST
Ngày: 27/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC – TP. HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Lưu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng
2. Bà Nguyễn Thị Quý

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Thanh Tùng – Cán bộ tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hồ Chí Minh tham gia phiên: Ông Hoàng Huy Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử hình sự sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 242/2017/HSST ngày 05/9/2017 đối với các bị cáo:

1. TRẦN THỊ MỸ D, sinh năm: 1977, tại AG; Giới tính: Nữ; Hộ khẩu thường trú: ấp B 1, xã P, huyện P, tỉnh AG: Chỗ ở: A đường B, Khu phố C, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa lớp 6/12; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn A (1953) và bà Phạm Thị D (1958). Chồng: Ngô Văn M (1973). Có 01 con sinh năm 2000. Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ: Ngày 03/3/2017 đến ngày 12/3/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo tại ngoại: Có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN THỊ T, sinh năm: 1981, tại Đ; Giới tính: Nữ; Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã H, huyện N, tỉnh Đ; Chỗ ở: A Quốc lộ B, khu phố C, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa lớp 9/12; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Thành K (Chết) và bà Võ Thị N (1940) . Chồng, con chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không. Tạm giữ: Ngày 03/3/2017 đến ngày 12/3/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo tại ngoại: Có mặt tại phiên tòa.

3. NGUYỄN VĂN C, sinh năm: 1990, tại AG; Giới tính: Nam. Hộ khẩu thường trú: ấp B1, xã P, huyện PT, tỉnh AG: Chỗ ở: A đường B, Khu phố C, phường

H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa lớp 00/12; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Đ (Chết) và bà Lê Thị B (1945). Vợ, con chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ: Ngày 03/3/2017 đến ngày 12/3/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo tại ngoại: Có mặt tại phiên tòa.

4. PHAN VĂN P, sinh năm: 1987, tại AG; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Ấp B 1, xả P, huyện PT, tỉnh AG; Chỗ ở: A đường B, Khu phố C, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa lớp 00/12; Tôn giáo: Không; Con ông Phan Văn Th (1960) và bà Nguyễn Thị S (1958). Vợ La Thị Mỹ H (1980). Tiền án, Tiền sự: Không. Tạm giữ: Ngày 03/3/2017 đến ngày 12/3/2017, được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo tại ngoại: Có mặt tại phiên tòa.

5. PHẠM VĂN G, sinh năm: 1982, tại AG; Giới tính: Nam. Hộ khẩu thường trú: Ấp B1, xã P, huyện PT, tỉnh AG; Chỗ ở: A đường B, Khu phố C, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa lớp 2/12; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn V (Chết) và bà Hà Thị Đ (1960). Vợ: Phan Thị H (1980). Có 02 con, lớn sinh 2000, nhỏ sinh 2002. Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ: Ngày 03/3/2017 đến ngày 12/3/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo tại ngoại: Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Chị Phan Thị H1, sinh năm 1980.

NHẬN THẤY:

- Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/03/2017, tại phòng trọ nhà số A đường B, khu phố C, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Thị Mỹ D, Phan Văn P, Nguyễn Văn C, Phạm Văn G, Nguyễn Thị T tham gia đánh bài binh 6 lá (bài cáo Ấn Độ) ăn tiền. Với hình thức người làm cái chia cho người chơi 06 lá bài và người chơi sắp xếp ra thành 02 tụ bài, (mỗi tụ bài 03 lá) và tính nút ăn điểm so với tụ bài của người làm cái. Mỗi ván bài đặt tiền từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng, làm cái xoay tua. Trong quá trình chơi, T làm cái ba ván đầu, D làm cái ba ván tiếp theo và đến ván thứ sáu D đang làm cái thì bị Công an phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang.

Tang vật thu giữ trên chiếu bạc gồm:

-01(một) bộ bài tây 52 lá.

-Tiền của Trần Thị Mỹ D: 3.258.000 đồng;

-Tiền của Phan Văn P: 1.450.000 đồng;

- Tiền của Nguyển Văn C: 500.000 đồng;

-Tiền của Nguyễn Thị T 270.000 đồng;

-Tiền của Phạm Văn G 1.100.000đ đồng;

Tổng cộng số tiền thu trên chiếu bạc là: 6.578.000 đồng (sáu triệu năm trăm bảy mươi tám ngàn đồng).

Qúa trình điều tra Trần Thị Mỹ D khai nhận khoảng 13giờ 30 phút ngày 03/03/2017 D đến phòng trọ nhà A, đường B, khu C, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh chơi thì thấy Nguyễn Thị T đang làm cái chơi bài binh 6 lá ăn tiền cùng với Phan Văn P, Nguyễn Văn C, Phạm Văn G nên vào tham gia đặt mỗi ván 10.000 đồng. Sau đó,T không làm cái nên D nhận làm cái. Chơi được 03 ván thì bị Công an phường H đến kiểm tra bắt quả tang cùng vật chứng. D mang theo 10.328.000 đồng và sử dụng 3.328.000 đồng chơi đánh bài, làm cái 02 ván thua 70.000 đồng đến ván thứ 3 đang mở bài thì bị Công an phường H đến kiểm tra bắt quả tang, thu giữ tại chỗ ngồi dưới chiếu bạc 3.258.000 đồng và trong túi quần 7.000.000 đồng.

Nguyễn Thị T khai nhận: Lúc 13 giờ 30 phút ngày 03/03/2017, Phan Văn P rủ T, G đến phòng trọ của C tại nhà số A đường B, khu phố C, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh chơi đánh bài binh 6 lá ăn tiền và C nói mỗi người hùn 2.000 đồng để mua bài tây về chơi. Sau đó, T làm cái được 03 ván bài thì Trần Thị Mỹ D đến nên T để cho D làm cái, chơi được đến ván thứ 3 thì Công an phường H đến bắt quả tang. Khi đến đánh bài T mang theo 2.420.000 đồng, bỏ ra 220.000 đồng để đánh bạc, chơi thắng được 50.000 đồng. Khi Công an phường kiểm tra bắt giữ thu giữ 270.000 đồng tại chỗ ngồi đánh bạc và trong người là 2.200.000 đồng.

PhanVăn P khai nhận: Lúc 13 giờ 30 phút ngày 03/03/2017, P rủ T, G đến phòng trọ của C tại nhà số A đường B, khu phố C, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh chơi đánh bài binh 6 lá ăn tiền và C nói mỗi người hùn 2.000 đồng để mua bài tây về chơi. Khi mới chơi, T làm cái được 03 ván bài thì D đến nên T nhường lại cho D làm cái. Chơi tiếp được ba ván thì Công an phường H đến bắt quả tang. Mỗi ván P đặt 10.000đ, chơi được 06 ván, thua 50.000 đồng. Khi đánh bài P mang theo 1.500.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt bị giữ thu giữ tại nơi ngồi đánh bạc 1.450.000 đồng.

Nguyễn Văn C khai nhận: Lúc 13 giờ 30 phút ngày 03/03/2017, P rủ T, G đến phòng trọ của C tại nhà số A, đường B, khu phố C, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh chơi đánh bài binh 6 lá ăn tiền và C nói mỗi người hùn 2.000 đồng để mua bài tây về chơi. Khi mới chơi, T làm cái được 03 ván bài thì D đến nên T nhường lại cho D làm cái. Chơi tiếp được ba ván thì Công an phường H đến bắt quả tang. Mỗi ván C đặt 10.000 đồng, chơi được 06 ván, thua 10.000 đồng. Khi đánh bài C mang theo 510.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thu giữ tại nơi ngồi đánh bạc 500.000 đồng.

Phạm Văn G khai nhận: Lúc 13 giờ 30 phút ngày 03/03/2017, P rủ G, T, đến phòng trọ của C tại nhà số A đường B, khu phố C, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh chơi đánh bài binh 6 lá ăn tiền và C nói mỗi người hùn 2.000 đồng để mua bài tây về chơi. Khi mới chơi, T làm cái được 03 ván bài thì D đến nên T nhường lại cho D làm cái. Chơi tiếp được ba ván thì Công an phường H đến bắt quả tang. Mỗi ván G đặt 10.000 đồng, riêng ván cuối do D làm cái thì G đặt 50.000

đồng, chơi được 06 ván huề vốn. Khi đánh bài G mang theo 1.100.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt, bị giữ thu giữ tại nơi ngồi đánh bạc 1.100.000 đồng.

* Vật chứng vụ án:

- Thu trên chiếu bạc:

+ 01 bộ bài tây 52 lá.

+ Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam các bị can dùng để đánh bạc: 6.578.000 đồng (sáu triệu năm trăm bảy mươi tám ngàn đồng).

Ngoài số tiền trên còn thu giữ của D 7.000.000 đồng, thu giữ của T 2.200.000 đồng là tiền không phải dùng để đánh bạc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho D và T.

Tại bản cáo trạng số 241/CT-VKS ngày 29/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Thị Mỹ D, Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn C, Phan Văn P và Phạm Văn G về tội "Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự.

Qua đó đề nghị Hội đồng xét xử đối với các bị cáo:

Trần Thị Mỹ D, Phan Văn P và Phạm Văn Gi mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù; Nguyễn Thị T và Nguyễn Văn C mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. Ngoài ra còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người làm chứng.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được. Qua đó Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Khoảng 13h30 phút ngày 03/03/2017, tại nhà số A đường B, khu phố C, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an phường H, quận T kiểm tra bắt quả tang Trần Thị Mỹ D, Phan Văn P, Nguyễn Văn C, Phạm Văn G, Nguyễn Thị T sử dụng số tiền 6.578.000 đồng (sáu triệu năm trăm bảy mươi tám ngàn đồng) để đánh bạc dưới hình thức đánh bài binh 6 lá (bài cáo Ấn Độ) ăn tiền. Hành vi của Trần Thị Mỹ D, Phan Văn P, Nguyễn Văn C, Phạm Văn G, Nguyễn Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", được quy định tại Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố các bị cáo về tội danh cũng như định khung hình phạt là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ vụ lợi, các bị cáo đánh bạc dưới hình thức chơi bài binh sáu lá để sát phạt nhau được thua bằng tiền nhằm tước đoạt tiền, tài sản của nhau, đã xâm phạm an toàn, trật tự công cộng, hành vi đánh bạc còn là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác.

Xét vài trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn. Trong đó bị cáo Phương có dấu hiệu rũ rê, gợi xướng và cùng với các bị cáo khác tham gia là người thực hành, bị cáo Thủy và Duyên là người làm cái trong lúc đánh bạc. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội cũng như vai trò trong vụ án mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên cũng xét xét các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như sau: Các phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Những tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo được quy định tại điểm h, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự và trong quá trình được tại ngoại cho đến nay không vi phạm pháp luật nên tuyên mức án giáo dục, thử thách tại địa phương củng có tác dụng răn đe, giáo dục và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá.

Tich thu sung công tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam các bị can dùng để đánh bạc: 6.578.000 đồng (sáu triệu năm trăm bảy mươi tám ngàn đồng).

Ngoài số tiền trên còn thu giữ của D 7.000.000 đồng, thu giữ của T 2.200.000 đồng là tiền không phải dùng để đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho D và T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Mỹ D, Phan Văn P, Nguyễn Văn C, Phạm Văn G, Nguyễn Thị Th phạm tội ‘Đánh bạc”.

+Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 60 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ D 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Phan Văn P 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn G 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trần Thị Mỹ D, Phan Văn P, Nguyễn Văn C, Phạm Văn G, Nguyễn Thị T cho UBND phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực theo quy định Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng: Điều 41 của Bộ luật hình sự và Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá (Vật chứng tại phiếu nhập kho số NKT2017/161 ngày 07/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức).

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.578.000 đồng là tiền thu tại chiếu bạc (theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 24/7/2017 tại kho bạc nhà nước quận Thủ Đức.

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật phí và lệ phí năm 2015.

Mỗi bị cáo phải chịu: 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án.

(Đã giải thích chế định án treo).

Nơi nhận:
- Bị cáo
- VKS, CA, Chi cục THA Q.TĐ
- PC27
- Sở Tư pháp Tp.HCM
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Lưu